

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG HÒA
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/HSST
Ngày 07/6/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG HÒA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nông Thanh Điệp

Các Hội thẩm nhân dân: ông Bế Ích Hoà và ông Ma Vĩnh Thùy

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà Mã Thư Viện - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa tham gia phiên tòa: ông Hoàng Văn Biên - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2022 Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2022/HSST ngày 11/5/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2022/HSST-QĐTA ngày 25/5/2022 đối với các bị cáo:

1. LA VĂN Đ - sinh ngày 14/11/1988.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm P, thị trấn Q, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông: La Văn Đ1, sinh năm 1966; Con bà: Nông Thị H, sinh năm 1966; Vợ, con: Chưa có; Bị cáo là con cả trong gia đình có 02 anh, em.

Tiền sự: Không.

Tiền án: 01 tiền án, ngày 17/11/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Uyên (nay là huyện Quảng Hòa) xử phạt 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt là 13 năm tù, ngày 12/6/2019 thì chấp hành xong án phạt tù.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 13/01/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. BẾ ĐỨC M - sinh ngày 06/3/1992.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm N, xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Bế Ích H1, sinh năm 1971; Con bà: Bế Thị T, sinh năm 1973; Vợ: Đặng Thị L, sinh năm 1995; Con: 01 con sinh năm 2016; Bị cáo là con cả trong gia đình có 02 anh, em.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 13/01/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bé Ích H1 - sinh năm 1971

Nơi đăng ký HKTT: xóm N, xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Có đơn xin vắng mặt.

2. Nông Thị H2 - sinh năm 1966

Nơi đăng ký HKTT: xóm P, thị trấn Q, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Nhan Trung T - sinh năm 1994

Địa chỉ: xóm L, thị trấn Q, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

2. Lý Văn Q - sinh năm 1976

3. Long Văn H3 - sinh năm 1988

Cùng địa chỉ: xóm Đ, thị trấn Q, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Tất cả những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 08 giờ 45 phút ngày 13/01/2022, Tổ công tác Công an huyện Quảng Hòa phối hợp với Công an xã Độc Lập tuần tra, kiểm soát tại địa phận xóm Hồng Đoàn, xã Độc Lập thì phát hiện Bé Đức M đang điều khiển xe đạp lưu thông theo hướng từ thị trấn Quảng Uyên đi xã Độc Lập có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành dừng xe để kiểm tra. Tổ công tác đã lập biên bản thu giữ của M 01 ống nhựa màu đen, hai đầu hàn nhiệt có kích thước 09x01cm, mở ra bên trong có 06 gói giấy bạc màu vàng đều chứa chất bột màu trắng (M khai nhận chất bột màu trắng là ma túy, loại Heroine); 01 xe đạp màu đen, phần khung xe có ghi chữ GALAXY; 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Readmi, số IMEI 1: 868184059483746/78, số IMEI2: 868184059483753/7; 01 túi nilong màu trắng bên trong có 01 bơm kim tiêm và 01 lọ thủy tinh có chứa chất lỏng trong suốt trong túi áo khoác bên phải của M đang mặc. Đồng thời tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở của M tại xóm Nà Pheo nhưng không phát hiện đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Vào hồi 11 giờ 00 phút cùng ngày, trước sự chứng kiến của Bé Đức M, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Hòa đã phối hợp với cơ quan chức năng tiến hành cân xác định khối lượng vật chứng thu giữ của Bé Đức M có tổng khối lượng là 0,326 gam. Sau khi cân đã niêm phong toàn bộ và gửi giám định.

Kết luận giám định số 54/GĐMT ngày 19/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: “Chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine”. Sau giám định Cơ quan giám định hoàn mẫu còn lại sau giám định có khối lượng 0,2927 gam và vỏ bao gói.

Quá trình điều tra M khai nhận: Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 13/01/2022, M dùng điện thoại của mình có số thuê bao 0363.085.315 gọi đến số 0374.622.434 của La Văn Đ hỏi mua ma túy với nội dung “anh ơi hết rồi em lên lấy nhé”, Đ trả lời “ừ ! lên luôn đi”, M nói tiếp “lấy cho em một triện”. M một mình điều khiển xe đạp

từ nhà của mình đến trước cửa nhà của Đ thì dựng điện thoại gọi cho Đ, nói “em đến rồi”, Đ trả lời “vào nhà đi”, M dựng xe ở dọc đường rồi đi vào, cùng lúc Đ từ nhà đi ra và đưa cho M 01 ống nhựa màu đen được hàn nhiệt hai đầu, M nhận lấy và đưa cho Đ số tiền 1.000.000 đồng gồm nhiều tờ tiền mệnh giá khác nhau. Đ cầm tiền và nói “Cái này trả nợ tiền hôm qua là” M trả lời “ừ!” (số ma túy lần này M chưa trả tiền Đ vì còn nợ tiền mua ma túy vào ngày 12/01/2022 nên lần này M trả tiền Đ là số tiền nợ ngày hôm qua). Giao dịch xong M cầm ống nhựa màu đen quay về nhà, khi đi qua đoạn đường vắng thuộc xóm Pác Cam, thị trấn Quảng Uyên M dừng xe rồi đi vào bụi rậm gần đường mở một đầu ống nhựa đổ ra thì thấy bên trong có 06 gói ma túy được gói bằng giấy bạc màu vàng. M lấy một gói ma túy rồi tách ra một nửa cho vào bơm kim tiêm và pha với nước cất đã chuẩn bị từ trước rồi sử dụng bằng hình thức chích, phần còn lại M gói lại như cũ. Sử dụng xong, M cho 06 gói ma túy trên vào ống nhựa và dùng bật lửa hàn nhiệt lại, đi ra chỗ để xe đạp và nhét ống nhựa vào tay phanh bên trái của xe, rồi điều khiển xe đi về đến đoạn đường thuộc xóm Hồng Đoàn, xã Độc Lập, huyện Quảng Hòa thì bị Tổ công tác phát hiện bắt quả tang. Ngoài ra, M còn khai nhận đã được mua ma túy với Đ 02 lần: Lần thứ nhất ngày 11/01/2022 mua 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng tại đoạn đường phía trước nhà của Đ; lần thứ hai ngày 12/01/2022 mua 06 gói ma túy với giá 1.000.000 đồng tại dốc Keng Mò, thuộc xóm Đà Vỹ, thị trấn Quảng Uyên nhưng M hẹn hôm sau trả tiền. Số ma túy M mua về đã sử dụng hết cho bản thân.

Căn cứ lời khai của M, ngày 13/01/2022 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Hòa đã tiến hành khám xét khẩn cấp người và nhà ở của La Văn Đ tại xóm Pác Cam, thị trấn Quảng Uyên phát hiện: Trên người của Đ 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Vsmart mặt sau màu đen, số IMEI 1: 356988900085891, số IMEI 2: 356988900085909, gắn sim số 0374.622.434; số tiền 9.730.000 đồng trong tủ quần áo và 01 lưỡi dao cạo bằng kim loại màu trắng, 05 mảnh giấy bạc màu vàng, có kích thước 03x03cm dưới chiếu trên giường trong phòng ngủ của Đ. Đồng thời tiến hành lập biên bản tạm giữ, niêm phong vật chứng và giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Đ.

Tại cơ quan điều tra Đ khai nhận đã được bán trái phép chất ma túy nhiều lần cho nhiều người, với hình thức giao dịch bằng điện thoại và hẹn thời gian, địa điểm giao ma túy. Mục đích bán ma túy là để lấy tiền xoay vòng để có ma túy cho bản thân sử dụng, cụ thể:

- Từ ngày 11/01/2022 đến ngày 13/01/2022 Đ bán cho Bé Đức M tất cả 03 lần: Lần thứ nhất ngày 11/01/2022, bán 01 gói với giá 200.000 đồng; lần thứ hai ngày 12/01/2022 bán 06 gói với giá 1.000.000 đồng; lần thứ ba ngày 13/01/2022 bán 06 gói cũng với giá 1.000.000 đồng nhưng M còn nợ chưa trả tiền. Địa điểm giao dịch lần thứ nhất và lần thứ ba tại khu vực phía trước nhà của Đ, lần thứ hai tại dốc Keng Mò thuộc xóm Đà Vỹ, thị trấn Quảng Uyên.

- Ngày 12/01/2022, Đ bán cho Nhan Trung T (sinh năm 1994, trú tại: Xóm Lũng Luông, thị trấn Quảng Uyên) 01 gói với giá 200.000 đồng tại khu vực phía trước nhà của Đ và bán cho Lý Văn Q (sinh năm 1976, trú tại: Xóm Đà Vỹ, thị trấn Quảng Uyên) 01 gói cũng với giá 200.000 đồng, Đ trực tiếp đến nhà Q để giao dịch.

Nguồn gốc số Heroine trên, ngày 09/01/2022 Đ mua với một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ với giá 2.000.000 đồng tại khu vực chợ Thông Huê, xã Đoài Dương, huyện Trùng Khánh, sau đó về nhà chia ra được 17 gói và Đ đã bán cho M, T và Q tổng cộng 15 gói, bản thân sử dụng 02 gói.

- Bán cho Long Văn H3 (sinh năm 1988, trú tại: Xóm Đà Vỹ, thị trấn Quảng Uyên) 02 lần, bán mỗi lần 01 gói với giá 200.000 đồng. Lần đầu Đ không nhớ cụ thể thời gian, địa điểm. Lần hai vào khoảng cuối tháng 12/2021, địa điểm giao dịch tại đoạn đường ATK thuộc xóm Pác Cam, thị trấn Quảng Uyên. Nguồn gốc gói ma túy này Đ mua với một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ ở xã Đoài Dương, Trùng Khánh, Cao Bằng với giá 500.000 đồng, Đ tách bán cho H3 200.000 đồng và phần còn lại đã sử dụng hết cho bản thân.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định: Chiếc xe đạp màu đen khung xe ghi chữ GALAXY là của ông Bé Ích H1 cho Bé Đức M mượn sử dụng. Chiếc điện thoại di động màu đen, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Redmi số IMEI 1: 868184059483746/78, số IMEI2: 868184059483753/7 gắn sim 0363085315 của Bé Đức Mạnh dùng vào việc mua ma túy với La Văn Đ. Số tiền 9.730.000,đ thu giữ của La Văn Đ trong đó có 1.930.000,đ do Đ bán ma túy mà có, số còn lại là tiền bán bún của bà Nông Thị H2 (mẹ Đ) mà Đ đi thu hộ trong nhiều ngày chưa đưa cho bà H2. Chiếc điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Vsmart mặt sau màu đen, số IMEI 1: 356988900085891, số IMEI 2: 356988900085909, gắn sim số 0374.622.434 của La Văn Đ dùng liên lạc bán ma túy cho Bé Đức Mạnh.

Do không xác định được đối tượng đã bán ma túy cho La Văn Đ, nên không mở rộng điều tra.

Đối với Nhan Trung T, Lý Văn Q, Long Văn H3 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, cơ quan điều tra đã thông báo đến chính quyền địa phương quản lý.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và luận tội các bị cáo theo như Cáo trạng số 20/CT-VKS-QH ngày 10/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Bé Đức M từ 12 đến 18 tháng tù; áp dụng điểm b, q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt La Văn Đ từ 07 đến 08 năm tù. Đề nghị xử lý vật chứng và buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi,

quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với bản tự khai, biên bản hỏi cung, đối chất, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở được thẩm tra, tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận:

Do bản thân nghiện ma túy, La Văn Đ đã nhiều lần vào xã Đoàn Dương, Trùng Khánh, Cao Bằng mua ma túy về chia nhỏ ra nhằm mục đích vừa sử dụng, vừa bán để lấy tiền xoay vòng mua có ma túy. Từ tháng 12/2021 đến ngày 13/01/2022, Đ đã bán trái phép chất ma túy cho Bé Đức M 03 lần, 13 gói ma túy với tổng số tiền 2.200.000,đ; bán cho Long Văn H 02 lần, mỗi lần 01 gói ma túy với giá 200.000,đ; bán cho Nhan Trung T và Lý Văn Q mỗi người 01 lần, 01 gói ma túy với giá 200.000,đ. Tổng cộng Đ đã thu lợi bất chính số tiền 2.000.000,đ (M còn nợ 1.000.000,đ chưa trả). Bị cáo phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội rất nghiêm trọng, vì vậy sẽ bị áp dụng tình tiết tăng nặng định khung “Tái phạm nguy hiểm”.

Đối với Bé Đức M nghiện ma túy nên đã nhiều lần mua ma túy với La Văn Đ để sử dụng. Sáng ngày 13/01/2022, sau khi mua ma túy với Đ, trên đường quay về thì bị Tổ công tác Công an huyện Quảng Hòa phát hiện bắt quả tang M đang tàng trữ trái phép 06 gói ma túy có tổng khối lượng là 0,326 gam, kết luận giám định là ma túy, loại Heroine.

Như vậy, hành vi của bị cáo Bé Đức M đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo La Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do đó Cáo trạng số 20/CT-VKS-QH ngày 10/5/2022 của VKSND huyện Quảng Hòa truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Bé Đức M là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy, bị cáo đã mua ma túy để thỏa mãn nhu cầu cá nhân, điều đó góp phần làm gia tăng các đối tượng nghiện ma túy trên địa bàn, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an trong khu vực, bị quần chúng nhân dân lên án. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Bị cáo La Văn Đ là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy, bị cáo đã mua ma túy để bán lại kiếm lời, điều đó góp phần làm gia tăng các đối tượng nghiện ma túy trên địa bàn, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an trong khu vực, bị quần chúng nhân dân lên án. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, đây là tình

tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến việc quản lý của Nhà nước về chất ma túy, vì vậy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung. Không áp dụng hình phạt tiền (bổ sung) vì các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập.

[4] Tại phiên tòa Kiểm sát viên luận tội và đề nghị áp dụng các điều luật, mức hình phạt tù đối với các bị cáo và xử lý vật chứng, án phí là có căn cứ pháp luật.

Trong đơn xin xét xử vắng mặt, ông Bé Ích H1 có yêu cầu lấy lại chiếc xe đạp khung có ghi chữ GALAXY.

Tại phiên tòa bà H3 có yêu cầu lấy lại số tiền 7.800.000,đ.

[5] Phần tranh luận các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận.

[6] Phần nói lời sau cùng: các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa lỗi lầm, sớm trở về với gia đình.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (Một) phong bì niêm phong mặt trước ghi “Vỏ niêm phong ban đầu, ống nhựa màu đen và các mảnh giấy bạc màu vàng của Bé Đức M, tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra ngày 13/01/2022”, mặt sau phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia và bốn hình dấu tròn của cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Quảng Hòa; 01 (Một) phong bì niêm phong mặt trước ghi “Hoàn mẫu sau giám định vụ Bé Đức M có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy”, mặt sau phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia và bốn hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Cao Bằng; 01 (Một) kim tiêm và 01 lọ thủy tinh có chứa chất lỏng đựng trong túi ni lông màu trắng, được niêm phong trong phong bì mặt trước ghi “Kim tiêm và lọ thủy tinh có chứa nước bên trong túi ni lông màu trắng phát hiện trong túi áo khoác bên phải của Bé Đức M ngày 13/01/2022”; 01 (Một) lưỡi dao lam, bằng kim loại màu trắng đã qua sử dụng, 05 mảnh giấy bạc màu trắng đã được cắt sẵn, có kích thước 03x03cm, được niêm phong trong phong bì mặt trước ghi “01 lưỡi dao cạo và 05 mảnh giấy bạc của La Văn Đ”. Đây là vật chứng của vụ án, là chất ma túy, nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu để tiêu hủy.

- Đối với 01 (Một) xe đạp màu đen, khung xe ghi chữ GALAXY là của ông Bé Ích H1 cho M mượn sử dụng. Vì vậy cần trả lại cho ông Bé Ích H1.

- Đối với 01 (Một) điện thoại di động màu đen, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Readmi số IMEI 1: 868184059483746/78, số IMEI2: 868184059483753/7 gắn sim 0363085315 của Bé Đức M dùng vào việc mua ma túy với La Văn Đ. Vì vậy cần tịch thu phát mại sung ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 (Một) điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Vsmart mặt sau màu đen, số IMEI 1: 356988900085891, số IMEI 2: 356988900085909, gắn sim số 0374.622.434 của La Văn Đ dùng liên lạc bán ma túy cho Bé Đức M. Vì vậy cần tịch thu phát mại sung ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 9.730.000,đ thu giữ của La Văn Đ trong đó có 1.930.000,đ do Đ bán ma túy mà có, cần tịch thu sung ngân sách nhà nước. Số còn lại là tiền bán bún của bà Nông Thị H2 (mẹ Đ) mà Đ đi thu hộ trong nhiều ngày chưa đưa cho bà H2, vì vậy cần trả cho bà Nông Thị H2.

- Đối với số tiền La Văn Đ bán ma túy cho Bé Đức M 03 lần (lần thứ nhất 200.000,đ, lần thứ hai 1.000.000,đ, lần thứ ba 1.000.000,đ (M còn nợ, chưa trả tiền cho Đ). Bán ma túy cho Nhan Văn T 200.000,đ. Bán ma túy cho Lý Văn Q 200.000,đ. Bán ma túy cho Long Văn H3 02 lần mỗi lần 01 tộp giá 200.000,đ. Tổng cộng là 2.000.000,đ, thì cần truy thu để sung ngân sách nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền 1.930.000,đ đã thu giữ của bị cáo.

- Đối với số tiền 1.000.000,đ mà Bé Đức M còn nợ, chưa trả tiền khi mua ma túy với Bé Văn Đ, thì cần truy thu để sung ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ điểm b, q khoản 2 Điều 251 và điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38, Điều 53 của Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo La Văn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo La Văn Đ 08 (Tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/01/2022.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Bé Đức M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Bé Đức M 15 (Mười năm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/01/2022.

2. Về xử lý vật chứng: *Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.*

- Tịch thu để tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong mặt trước ghi “Vỏ niêm phong ban đầu, ống nhựa màu đen và các mảnh giấy bạc màu vàng của Bé Đức M, tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra ngày 13/01/2022”, mặt sau phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia và bốn hình dấu tròn của cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Quảng Hòa; 01 (Một) phong bì niêm phong mặt trước ghi “Hoàn mẫu sau giám định vụ Bé Đức M có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy”, mặt sau phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia và bốn hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Cao Bằng; 01 (Một) kim tiêm và 01 lọ thủy tinh có chứa chất lỏng đựng trong túi ni lông màu trắng, được niêm phong trong phong bì mặt trước ghi “Kim tiêm và lọ thủy tinh có chứa nước bên trong túi ni lông màu trắng phát hiện trong túi áo khoác bên phải của Bé Đức M ngày 13/01/2022”; 01 (Một) lưỡi dao lam, bằng kim loại màu trắng đã qua sử dụng, 05 mảnh giấy bạc màu trắng đã được cắt sẵn, có kích thước 03x03cm, được niêm phong trong phong bì mặt trước ghi “01 lưỡi dao cạo và 05 mảnh giấy bạc của La Văn Đ”.

- Tịch thu để phát mại sung ngân sách nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động màu đen, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Readmi số IMEI 1: 868184059483746/78, số IMEI2: 868184059483753/7 gắn sim 0363085315 của Bé Đức M; 01 (Một) điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Vsmart mặt sau màu đen, số IMEI 1: 356988900085891, số IMEI 2: 356988900085909, gắn sim số 0374.622.434 của La Văn Đ.

- Truy thu số tiền 1.000.000,đ (Một triệu đồng) của Bé Đức M còn nợ tiền mua ma túy với La Văn Đ ngày 13/01/2022 để sung ngân sách nhà nước.

- Tịch thu số tiền 1.930.000,đ và truy thu 70.000,đ, tổng cộng 2.000.000,đ (Hai triệu đồng) đối với La Văn Đ do bán ma túy mà có để sung ngân sách nhà nước.

- Trả lại cho bà Nông Thị H2 7.800.000,đ (Bảy triệu tám trăm nghìn đồng).

- Trả lại cho ông Bé Ích H1 chiếc xe đạp màu đen, khung xe ghi chữ GALAXY, xe đã qua sử dụng.

Số vật chứng hiện đang được tạm giữ tại kho tang vật của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa, sẽ được đưa ra thi hành khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 21, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo La Văn Đ, Bé Đức M, mỗi bị cáo phải chịu 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Án xử sơ thẩm công khai có mặt các bị cáo, có mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (bà Nông Thị H2), báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (ông Bé Ích H1), báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Phòng hồ sơ - CA tỉnh Cao Bằng;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Quảng Hòa;
- Công an huyện Quảng Hòa;
- Chi Cục THA DS huyện QH;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nông Thanh Điệp